

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2020

Về việc “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 489/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 720/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Hoa Đ, sinh năm 1987. Có mặt

Nơi cư trú: 133 Ng, Khóm 1, Phường 2, thành phố S, tỉnh S.

Bị đơn: Lưu Trọng K, sinh năm 1983. Vắng mặt

Nơi cư trú: 29/25/11 X, phường A, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2020, nguyên đơn chị Nguyễn Hòa Đ trình bày:

Năm 2009, chị và anh Lưu Trọng K tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 2, thành phố S, tỉnh S vào ngày 14/12/2009. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng vài năm gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau nữa, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Về hôn nhân, xin ly hôn với anh K.

Về con chung, có 01 con chung tên Lưu Nguyễn Uyên Nh (Nữ), sinh ngày 03/12/2014. Khi ly hôn xin được nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trưởng thành

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tại tòa, chị Đ giữ yêu cầu ly hôn với anh K và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến thể hiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung, giữa chị Đ và anh K có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ với anh K.

Về con chung, đề nghị giao cháu Lưu Nguyễn Uyên Nh (Nữ), sinh ngày 03/12/2014 cho chị Đ nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh K không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận N, thành phố C nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn cư trú tại quận N, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về tố tụng*: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Theo lời khai của chị Đ, giữa chị và anh Lưu Trọng K tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 2, thành phố S, tỉnh S vào ngày 14/12/2009, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn với anh K là phù hợp, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu trên.

[4]. *Về con chung*: Đương sự có 01 con chung tên Lưu Nguyễn Uyên Nh (Nữ), sinh ngày 03/12/2014. Chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp, nên chấp nhận. Giao cháu Uyên Nh cho chị Đ nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con, anh có quyền chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền cản trở.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Hoa Đ với anh Lưu Trọng K.

Về con chung: Giao cháu Lưu Nguyễn Uyên Nh cho chị Đ nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con, anh có quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Đ chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 002885 ngày 31/7/2020 thành án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận K;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận K;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Ủy ban nhân dân phường A, Quận N, thành phố C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Quân

